

QUY ĐỊNH

Phân cấp, quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định phân cấp quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Quản lý, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

2. Cây xanh đô thị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quy định này bao gồm:

a) Cây xanh trong các công trình công cộng đô thị, gồm: Cây xanh trong công viên, vườn hoa, cây xanh và thảm cỏ tại quảng trường, cây xanh trồng theo hành lang sông, suối trong phạm vi đô thị thuộc ranh giới hành chính quản lý và cây xanh thuộc các khu vực công cộng khác trong đô thị.

b) Cây xanh trên đường phố đô thị, gồm: Cây bóng mát được trồng hoặc có thể là cây mọc tự nhiên, cây trang trí, dây leo trồng trên hè phố, dải phân cách, đảo giao thông.

c) Cây xanh được trồng trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nghĩa trang, khu di tích lịch sử, văn hóa; công trình tín ngưỡng, tôn giáo, biệt thự, nhà ở và các công trình công cộng khác do các tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng trong đô thị.

3. Những nội dung khác liên quan đến quản lý cây xanh không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có liên quan đến quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý cây xanh

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

Điều 4. Các hành vi bị cấm

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

Điều 5. Phân cấp quản lý hệ thống cây xanh đô thị

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quản lý hệ thống cây xanh tại các đô thị thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý; thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn.

Điều 6. Danh mục cây đường phố, cây khuyến khích trồng, cây cấm trồng, cây hạn chế trồng và cây bảo tồn

1. Danh mục cây đường phố theo Phụ lục 1 của Quy định này.
2. Danh mục cây khuyến khích trồng trong đô thị theo Phụ lục 2 của Quy định này.
3. Danh mục cây hạn chế trồng trong đô thị theo Phụ lục 3 của Quy định này.
4. Danh mục cây cấm trồng trong đô thị theo Phụ lục 4 của Quy định này.
5. Danh mục cây bảo tồn trong đô thị, gồm: Cây cổ thụ, cây thuộc danh mục loài cây quý hiếm, cây được liệt kê trong Sách đỏ Việt Nam, cây được công nhận có giá trị lịch sử - văn hóa.
6. Đối với cây xanh nằm ngoài danh mục cây khuyến khích trồng, cây trồng hạn chế hoặc du nhập từ nước ngoài cần tham khảo nguồn gốc, xuất xứ và xin ý kiến cơ quan quản lý trước khi trồng, đảm bảo không gây ảnh hưởng đô thị. Trường hợp không rõ nguồn gốc, xuất xứ thì trồng thí điểm trước khi đề xuất thực hiện. Từng bước loại bỏ cây xanh hiện hữu thuộc danh mục cây cấm trồng trong đô thị.

Chương II

QUẢN LÝ HỆ THỐNG CÂY XANH, TRỒNG, CHĂM SÓC, BẢO VỆ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 7. Quy định chung về quản lý cây xanh

1. Phải được thường xuyên duy trì và thực hiện công tác chăm sóc cây xanh, chặt hạ cây chết, cây sâu mục, thay thế cây không đúng chủng loại, cây làm ảnh hưởng mỹ quan đô thị.
2. Kiểm tra, khảo sát, xây dựng kế hoạch cắt sửa đối với cây lệch tán, nặng tán, cây có cành khô, cành sâu mục, nguy hiểm, cây sống ký sinh, cây

vướng đèn tín hiệu giao thông, cây ảnh hưởng đến điện chiếu sáng công lộ, dây điện, phát hiện cây chết, cây sâu mục, cây nguy hiểm đề nghị cấp phép chặt hạ và có phương án lập kế hoạch khảo sát, lập dự toán trình cấp thẩm quyền phê duyệt trồng thay thế theo đúng chủng loại cây vào vị trí cây đã chặt hạ.

3. Đơn vị quản lý lập hệ thống hồ sơ, lý lịch cây xanh, đánh số cây trồng để thuận tiện cho việc quản lý và quy hoạch cây xanh.

4. Việc chăm sóc, cắt tỉa cây phải tuân thủ quy trình kỹ thuật, đồng thời phải có biện pháp bảo đảm an toàn cho người, phương tiện và công trình lân cận.

Điều 8. Quy định chung về trồng, chăm sóc cây xanh

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

Điều 9. Bảo vệ, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà đất của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc cây xanh trồng trong khuôn viên do mình quản lý.

2. Cây trồng phải đảm bảo khoảng cách an toàn đến các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; đảm bảo các bộ phận của cây không gây hư hại đến các công trình lân cận thuộc tổ chức, cá nhân khác quản lý.

Điều 10. Quản lý cây xanh thuộc danh mục cây cần bảo tồn, cây di sản đô thị

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn cây xanh thuộc danh mục cây cần bảo tồn, cây di sản đô thị trong phạm vi công viên, đường phố, khuôn viên do mình quản lý.

2. Các tổ chức quản lý chuyên ngành về công viên, cây xanh đô thị có trách nhiệm:

a) Tổ chức tốt việc bảo quản, chăm sóc cây xanh thuộc danh mục cây cần bảo tồn trong phạm vi được phân cấp quản lý và hướng dẫn việc bảo quản, chăm sóc đối với cây cần bảo tồn do các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

b) Các loại cây được bảo tồn phải thống kê về số lượng, chất lượng, đánh số cây, treo biển tên, lập hồ sơ, đồng thời phải có chế độ chăm sóc đặc biệt và bảo vệ cho từng cây để phục vụ công tác bảo tồn.

c) Thường xuyên kiểm tra, xử lý kịp thời đối với cây bị sâu bệnh, cây có cành khô, cây có nguy cơ không đảm bảo an toàn.

Điều 11. Chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn.

b) Chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn về công tác quản lý cây xanh đô thị, lập kế hoạch hàng năm và 5 năm về đầu tư phát triển cây xanh sử dụng công cộng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

c) Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn theo kế hoạch hàng năm và giai đoạn 5 năm theo các dự án đầu tư (có phát triển cây xanh) đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sở Tài chính:

Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn thu từ việc thanh lý cây xanh đô thị bị chặt hạ theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phối hợp, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân quản lý cây xanh đô thị kịp thời phát hiện và ngăn ngừa các dịch sâu bệnh hại cây xanh đô thị và biện pháp phòng tránh, khắc phục.

b) Hỗ trợ, hướng dẫn phát triển nguồn giống, chủng loại cây xanh trong danh mục cho phép nhằm tạo sự đa dạng, phong phú trong hệ thống cây xanh đô thị, phát triển cơ sở vườn ươm đạt tiêu chuẩn về giống phục vụ nhu cầu trồng cây xanh của tỉnh.

5. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

a) Yêu cầu các Chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp trồng, quản lý và bảo vệ cây xanh theo đúng nội dung quy hoạch được phê duyệt; đồng thời,

báo cáo tình hình quản lý cây xanh về Ban quản lý các khu công nghiệp tổng hợp.

b) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý cây xanh về Sở Xây dựng theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện quản lý cây xanh trên địa bàn theo phân cấp quản lý quy định tại Điều 5 của Quy định này.

2. Chịu trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác quản lý cây xanh theo phạm vi quản lý, đảm bảo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Chủ động bố trí ngân sách địa phương để thực hiện công tác lập, thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên - vườn hoa đô thị thuộc địa bàn quản lý. Riêng việc lập quy hoạch chi tiết thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh do tổ chức, cá nhân quản lý dự án tự thực hiện.

4. Thực hiện công tác thống kê, lập cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý; phân loại cây, đánh số cây, lập hồ sơ quản lý đối với cây cổ thụ, cây quý hiếm, cây cần bảo tồn. Hàng năm tổng hợp báo cáo về Sở Xây dựng.

5. Đề xuất kế hoạch đầu tư phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị hàng năm và 5 năm trên địa bàn gửi Sở Xây dựng tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

6. Tuyên truyền, vận động, phổ biến các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện quy định về quản lý bảo vệ cây xanh đô thị.

7. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn.

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

1. Các chủ đầu tư dự án quy hoạch đô thị và chủ đầu tư các công trình xây dựng có cây xanh sử dụng công cộng đô thị có trách nhiệm bàn giao cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo đúng thời gian trong Quyết định chủ trương đầu tư hoặc dự án đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khi chưa bàn giao phải chịu trách nhiệm quản lý theo đúng các quy định về quản lý cây xanh đô thị.

2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia quản lý, bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường công viên, vườn hoa, cây xanh công cộng, cây xanh trong các khu chức năng, cây trong khuôn viên khu vực trụ sở và gia đình.

3. Khi phát hiện cây nguy hiểm, cây sâu mục, cây chết và các hành vi phá hoại hoặc gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh cần thông báo kịp thời cho các cơ quan chức năng hoặc đơn vị quản lý trực tiếp để kịp thời giải quyết.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai